

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

17 Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: **Xử lý thông tin nâng cao**
 - + Tiếng Anh: Information processing
- Mã số môn học: TV6037
- Bộ môn: Thư viện học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Thu
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản (chung)

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (45 tiết)
 - + Lý thuyết: 25 tiết
 - + Thực hành: 10 tiết
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 1TC lý thuyết (15 tiết) = 30 giờ tự học, 1TC thực hành (30 tiết) = 30 giờ tự học

18 Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Vị trí và mục tiêu của môn học: Môn học này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và là môn chưa được học ở đại học. Môn học trang bị cho người học những kiến thức tổng quát và kỹ năng chung về các phương pháp xử lý thông tin/tài liệu; từ đó có thể tổ chức hoặc cải tiến hoạt động xử lý thông tin tại các cơ quan thông tin - thư viện.

- Nội dung chính: Môn học có ba nội dung chính: (1) Cơ sở lý luận về xử lý thông tin; (2) Ngôn ngữ trong xử lý thông tin; (3) Các sản phẩm xử lý thông tin.

- Quan hệ với các môn học khác: Trước khi học Môn Xử lý thông tin nâng cao, người học đã được học tập các môn về xử lý thông tin (Biên mục mô tả, Phân loại, Biên mục chủ đề, Định từ khóa, Tóm tắt, Chú giải, Tổng luận). Môn học này có quan hệ với các môn: Tổ chức nguồn tài nguyên thông tin, Sản phẩm và dịch vụ thông tin – thư viện.

19 Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Trang bị cho người học những kiến thức nâng cao và khả năng phân tích về đặc điểm, yêu cầu của các mức độ xử lý thông tin; ngôn ngữ trong xử lý thông tin.	4.1.1 (PLO1)	5
G2	Hướng dẫn người học vận dụng những kỹ năng xử lý thông tin để cải tiến hoạt động	4.2.1 (PLO4)	4

	xử lý thông tin tại các cơ quan thông tin – thư viện.		
G3	Giáo dục người học có thái độ phục vụ chuẩn mực trong lĩnh vực xử lý thông tin	4.2.2 (PLO5)	4

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy)

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Phân tích được những vấn đề cơ bản của xử lý thông tin	T, U
G1.2	Phân tích được hoạt động xử lý thông tin tại các cơ quan thông tin – thư viện	T, U
G2.1	Vận dụng những kiến thức và kỹ năng để cải tiến hoạt động xử lý thông tin tại các cơ quan thông tin – thư viện	T
G2.2	Phát triển các công cụ xử lý thông tin tại các cơ quan thông tin – thư viện	T
G3.1	Áp dụng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong xử lý thông tin	T

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
-----------------	-----------------	--------------------	----------------------------	---------------------

1+2 LT	Chương 1: Cơ sở lý luận về xử lý thông tin 1.1. Khái niệm “Xử lý thông tin” 1.2. Vị trí của xử lý thông tin trong dây chuyền thông tin 1.3. Ý nghĩa, mục đích của xử lý thông tin 1.4. Yêu cầu và tiêu chuẩn về xử lý thông tin 1.5. Những yếu tố tác động đến việc xử lý thông tin 1.6. Quy trình xử lý thông tin	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	- Thuyết giảng, trao đổi, đặt tình huống - Người học dự lớp, tham gia trao đổi bài - Người học đọc tài liệu học tập số [10], Chương 5, 6, 7 từ trang 67-90; ; tài liệu học tập số [11], [12].	(A1.1), (A2.1))
3 LT	Chương 2: Ngôn ngữ trong xử lý thông tin 2.1. Ngôn ngữ tự do 2.2. Ngôn ngữ chỉ mục	G1.2, G2.2, G3.1	- Thuyết giảng, trao đổi, đặt tình huống - Người học dự lớp, tham gia trao đổi bài - Người học đọc tài liệu học tập số [1], Chương 1, từ trang 7-10; tài liệu học tập số [10], Chương 7 từ trang 91-117.	(A1.1), (A2.1)
4+5 LT	Chương 3: Các sản phẩm xử lý thông tin 3.1. Tên gọi của sản phẩm 3.2. Mức độ của sản phẩm xử lý thông tin 3.3. Yêu cầu đối với sản phẩm xử lý thông tin 3.4. Đặc điểm, ý nghĩa của các sản phẩm xử lý thông tin 3.5. Xu hướng phát triển xử lý thông tin	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	- Thuyết giảng, trao đổi, đặt tình huống - Người học dự lớp, tham gia trao đổi bài - Người học đọc tài liệu học tập số [1], [2], [3], [4].	(A1.1), (A2.1)
6+7 TH	Thực hiện bài tập 1 với các yêu cầu:	G1.1, G1.2, G3.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo	(A1.1)

	- Chọn một đơn vị cụ thể (cơ quan thông tin – thư viện) để khảo sát hoạt động xử lý thông tin - Phân tích hoạt động xử lý thông tin tại đơn vị đã chọn (biên mục mô tả, phân loại, biên mục chủ đề, định từ khóa, tóm tắt, chú giải, tổng luận).		đối và tư vấn người học trong quá trình thực hiện bài tập - Người học thực hiện bài tập	
8 LT	Thuyết trình nội dung bài tập 1	G1.1, G1.2, G3.1	- Người học trình bày nội dung bài tập - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày	(A1.1)
9+10 TH	Thực hiện bài tập 2 với yêu cầu trình bày bản tóm tắt: - Nhận xét về hoạt động xử lý thông tin tại đơn vị đã chọn - Nêu nguyên nhân của thực trạng hoạt động xử lý thông tin tại đơn vị - Đề xuất giải pháp cải tiến hoạt động xử lý thông tin cho đơn vị	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn người học trong quá trình thực hiện bài tập - Người học thực hiện bài tập	(A2.1)
11 TH	Trình bày tóm tắt về những nội dung liên quan	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	- Người học trình bày nội dung bài tập - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày	(A2.1)
12 TH	Viết bài hoàn chỉnh về những nội dung liên quan	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	Trên cơ sở thảo luận, người học hoàn chỉnh bài viết về nội dung liên quan.	(A2.1)

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
----------------------------	----------------------------	--------------------	--------------

A1.1 Đánh giá giữa kỳ	Phân tích hoạt động xử lý thông tin tại cơ quan thông tin – thư viện	G1.1, G1.2, G3.1	50
A2.1 Đánh giá cuối kỳ	Bài tiểu luận phân tích, nhận xét và đề xuất giải pháp cải tiến hoạt động xử lý thông tin tại cơ quan thông tin – thư viện	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	50

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A1.1 Đánh giá giữa kỳ Đề bài: - Người học phân tích hoạt động xử lý thông tin (biên mục mô tả, phân loại, biên mục chủ đề, định từ khóa, tóm tắt, chú giải, tổng luận) tại đơn vị đã chọn. - Thuyết trình nội dung phân tích. Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G3.1 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 50% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Nội dung phân tích 50% G1.1, G1.2, G3.1	Nội dung đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ và hệ thống	Nội dung đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ	Nội dung đúng chủ đề, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Nội dung đúng chủ đề	Nội dung sai chủ đề
	Dẫn chứng, ví dụ 30% G1.1, G1.2, G3.1	Dẫn chứng phù hợp nội dung, ví dụ phong phú, sinh động	Dẫn chứng phù hợp nội dung, có ví dụ	Dẫn chứng phù hợp nội dung.	Dẫn chứng chưa phù hợp	Dẫn chứng sai
	Tác phong trình bày 20% G1.1, G1.2	Slides: cung cấp thông tin đúng và đủ, đẹp Phong thái: tự tin, ngôn ngữ rõ ràng, thuyết phục	Slides: cung cấp thông tin đúng và đủ Phong thái: tự tin, ngôn ngữ rõ ràng	Slides: cung cấp thông tin đúng, chưa đủ Phong thái: có phần chưa tự tin, ngôn ngữ chưa rõ ràng	Slides: cung cấp thông tin có phần chưa đủ và còn thiếu Phong thái: thiếu tự tin, ngôn ngữ chưa rõ ràng	Slides: cung cấp thông tin chưa đúng và thiếu Phong thái: thiếu tự tin, ngôn ngữ hạn chế

A2 Đánh giá cuối kỳ Đề bài: - Người học viết bài nhận xét thực trạng hoạt động xử lý thông tin tại cơ quan thông tin – thư viện đã chọn; Phân tích nguyên nhân thực trạng và đề xuất giải pháp cải tiến hoạt động này. Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 50% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Nhận xét thực trạng 30% G1.1, G1.2	Nhận xét chính xác, có cơ sở và toàn diện.	Nhận xét chính xác, có cơ sở.	Nhận xét chính xác.	Nhận xét chưa hoàn toàn chính xác	Nhận xét sai.
	Phân tích nguyên nhân 20% G1.1, G1.2	Nguyên nhân đúng và đủ	Nguyên nhân đúng nhưng chưa đủ	Nguyên nhân đúng	Nguyên nhân chưa hoàn toàn đúng	Nguyên nhân sai
	Đề xuất giải pháp 30% G2.1, G2.2, G3.1	Giải pháp phù hợp đề tài, mới và mang tính khả thi.	Giải pháp phù hợp đề tài và mang tính khả thi	Giải pháp phù hợp đề tài nhưng ít khả thi.	Giải pháp chưa hoàn toàn phù hợp đề tài.	Giải pháp không phù hợp đề tài.
	Hình thức và văn phong 10% G1.1, G1.2	Văn bản đẹp, phù hợp Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp và chính tả	Văn bản phù hợp. Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp	Văn bản có lỗi phone chữ hoặc dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc.	Văn bản có lỗi phone chữ và dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc, có lỗi ngữ pháp	Văn bản quá nhiều lỗi. Văn phong không mạch lạc, sai chính tả, ngữ pháp
	Thời điểm nộp bài 10%	Đúng quy định	Muộn hơn 1 ngày	Muộn hơn 2 ngày	Muộn hơn 3 ngày	Muộn hơn 4 ngày

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

- Giáo trình

[1]. Nguyễn Hồng Sinh (2011). *Phương pháp định tiêu đề chủ đề cho tài liệu thư viện*, Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.

[2]. Ngô Ngọc Chi (2009). *Phân loại tài liệu áp dụng khung phân loại thập phân Dewey (DDC)*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thư (2022). *Tóm tắt, dẫn giải, tổng luận tài liệu*, Trường Đại học Văn hóa, TP Hồ Chí Minh.

- Sách tham khảo

[4]. Phạm Thị Minh Tâm(2014). *Kỹ năng biên mục mô tả*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội

[5]. Phan Huy Quế(1998). *Biên soạn bài chú giải và bài tóm tắt*, Hà Nội.

[6]. *Biên soạn tổng luận và chỉ dẫn phân tích* (1993), Hà Nội.

[7]. *Hướng dẫn mô tả nội dung tài liệu bằng từ khóa* (1993), Hà Nội.

[8]. Chan, Lois Mai (2005). *Library of Congress Subject Headings: Principles and application*, 4th ed. Library Unlimited, Colorado.

[9]. Lancaster F.W. (1991). *Indexing and Abstracting in theory and practice*, USA.

[10]. Guinchat C., Menou M. (1983). *General introduction to the techniques of information and documentation work*, UNESCO.

- Khác

[11]. Vũ Dương Thúy Nga (2012). *Các tiêu chuẩn quốc tế về xử lý tài liệu và việc áp dụng ở Việt Nam*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 2 (32)

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.

- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.

- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.

- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.

- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.

- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

TP.HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022
TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh